TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------- **

Bản án số: **691**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13/11/2019
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức Minh

Bà Phạm Thị Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2019, tại trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 583/2019/TLST- HNGĐ ngày 16/9/2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2019/QĐST – HNGĐ ngày 07/11/2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ngọc M**, sinh năm 1989; HKTT: Số X, tổ Y, phường Z, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Trú tại: Căn hộ M, phường L quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- **Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến D**, sinh năm 1984; HKTT: Số X, tổ Y, phường Z, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Trú tại: Căn hộ P, phường Q, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Hoàng Thị Ngọc M trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Tiến D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/3/2012 tại UBND phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị về sống chung cùng bố mẹ anh D tại nhà số 8

Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề. Tháng 4/2018, anh chị được bố mẹ chồng cho ra ở riêng tại Căn hộ P, phường Q, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, đầu năm 2019, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh chị bất đồng quan điểm sống, cách cư xử và vấn đề xây dựng kinh tế gia đình. Vợ chồng chị đã nhiều lần nói chuyện, gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh chị đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ sinh lý, tình cảm từ tháng 4/2019 đến nay. Tháng 07/2019, chị đã chuyển ra ngoài thuê nhà ở tại Chung cư E2 0218 Ecohome Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, mỗi người sống một nơi, kinh tế hoàn toàn riêng biệt.

Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo K, sinh ngày 20/6/2013. Hiện cháu đang học lớp 1A3 Trường Tiểu học Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội.

Sau khi chị chuyển ra ngoài sống vào tháng 07/2019, giữa chị và anh D có thỏa thuận: Từ chiều thứ 2 hàng tuần, chị đón cháu K về ở cùng cho đến hết chiều thứ 5. Từ chiều thứ 5 hàng tuần, anh D đón cháu về ở cùng đến sáng thứ 2 anh D đưa cháu đi học.

Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con. Chị sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho anh D được thăm con, cam kết không gây cản trở. Lý do chị xin nuôi con:

Thứ nhất: Cháu K còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ.

Thứ hai: Công việc của chị có thể chủ động về thời gian, có thể đưa đón con và trực tiếp chăm sóc con. Hiện nay, những ngày cháu K ở với chị, buổi sáng chị đưa cháu đi học, buổi chiều chị đón cháu, thỉnh thoảng có hôm bận, chị nhờ mẹ đẻ đón cháu hộ (mẹ đẻ chị hiện đang thuê nhà ở cùng em trai chị tại GH5 Green house CT 17, quận Long Biên, thành phố Hà Nội).

Thứ ba: Chị đang thuê căn hộ chung cư E2 0218 Ecohome Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội (Hợp đồng thuê trong 5 năm) để ở. Tuy nhiên, do đang sửa chữa nhà nên tạm thời chị chuyển sang ở cùng mẹ đẻ chị và em trai tại GH5 Green house CT 17, quận Long Biên một thời gian, khi nào sửa xong nhà chị sẽ quay về ở.

Thứ tư: Hiện tại chị đang kinh doanh cửa hàng làm đẹp và làm thêm cộng tác viên với Công ty thời trang. Mức thu nhập bình quân hàng tháng là 30.000.000 đồng. Nếu được nuôi con, chị yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 10.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành để anh D thực hiện trách nhiệm của người bố với con.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Tòa án, bị đơn – anh Nguyễn Tiến D trình bày:

- Về điều kiện, thủ tục kết hôn và nơi ở của vợ chồng sau khi kết hôn đúng như chị M trình bày. Tháng 4/2018, vợ chồng anh được bố mẹ cho ra ở riêng tại Chung cư C0304 Valencia Garden, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (là nhà bố mẹ anh). Quá trình chung sống đến đầu năm 2019, vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm đặc biệt trong cách nuôi dạy con. Ngoài ra, chị M còn mâu thuẫn với bố mẹ đẻ anh về quan điểm và lối sống, chị M sống không hòa hợp với gia đình anh, đám cưới em trai anh, chị M lấy lý do khai trường cửa hàng không tham dự. Mặc dù anh chị đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện và gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, từ tháng 04/2019, anh chị đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ sinh lý, tình cảm. Tháng 07/2019 cho đến nay, chị M đã chuyển ra ngoài ở.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, anh đồng ý ly hôn với chị M.

- Về con chung:

Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo K, sinh ngày 20/6/2013. Hiện cháu đang học lớp 1A3 Trường Tiểu học Ngọc Lâm. Sau khi chị M chuyển ra ngoài sống tháng 07/2019, giữa anh và chị M có thỏa thuận: Từ chiều thứ 2 chị M đón cháu về ở cùng cho đến hết chiều ngày thứ 5. Từ chiều thứ 5 anh đón cháu về ở cùng đến sáng thứ 2 anh đưa cháu đi học.

Ly hôn, anh có nguyện vọng muốn được nuôi con với lý do:

Thứ nhất: Anh là người có trách nhiệm cao trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Quá trình sống, tất cả các chi phí sinh hoạt của gia đình đều do anh chi trả. Từ khi vợ chồng có mâu thuẫn, để tránh ảnh hưởng đến con, anh đã sắp xếp công việc, dành nhiều thời gian quan tâm con hơn: đưa đón con đi học, đi khai giảng, thường xuyên gọi điện cho cô chủ nhiệm hỏi thăm tình hình học tập của cháu, anh còn tham gia Ban phụ huynh của Lớp để có điều kiện quan tâm đến con. Ngoài ra, cháu K là con trai nên rất cần sự định hướng của bố, cháu ở với anh điều kiện sẽ tốt hơn ở với mẹ.

Thứ hai: Anh có điều kiện thuận lợi hơn chị M về thời gian, kinh tế, vật chất, chỗ ở để chăm sóc con tốt nhất. Trong trường hợp anh được nuôi con, anh vẫn đảm bảo tạo sự thuận lợi tốt nhất cho chị M thăm nom con, không gây cản trở cho chị M.

Hiện anh làm giờ hành chính, hầu hết làm việc tại Hà Nội nên nhiều có thời gian chăm sóc con. Ngoài ra, anh còn được sự hỗ trợ của bố mẹ anh, ông bà nội cháu hiện đều nghỉ hưu nên có nhiều thời gian giúp anh chăm sóc con. Mặt

khác, từ bé, cháu cũng quen ở với ông bà nội. Mẹ anh có 30 năm kinh nghiệm giáo viên mẫu giáo nên cháu sẽ được chăm sóc, giáo dục trong điều kiện tốt nhất. Nhà bố mẹ đẻ anh (ông bà nội cháu K) ở số 8 Hoàng Như Tiếp ngay gần trường học của cháu nên có thể hỗ trợ anh đón con, chăm sóc cháu nếu anh có việc đột xuất về muộn.

Thứ ba: Hiện tại anh đang ở căn hộ chung cư của bố mẹ đẻ anh tại địa chỉ: C0304 Valencia Garden, phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội. Ông bà cũng có đơn xác nhận chỗ ở với nội dung đồng ý cho bố con anh được tiếp tục sử dụng căn hộ nêu trên làm nơi ở và sinh hoạt. Căn hộ có diện tích 77m^2 gồm 3 phòng ngủ, 2 WC, cháu K cũng có phòng riêng. Ngoài giờ học, anh cũng thường xuyên cho cháu tham gia hoạt động thể thao ngoài trời như tập đạp xe, đá bóng… và chơi với các bạn cùng lứa tuổi.

Thứ tư: Anh đang là quản lý dự án tại Công ty TNHH TieYan Bắc Kinh. Mức thu nhập bình quân hiện nay là 45.000.000 đồng/tháng. Nếu được nuôi con, anh không yêu cầu chị M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Chị M và anh D vẫn giữ ý kiến như đã trình bày, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về con chung: Chị M và anh D đều giữ nguyên quan điểm xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu K. Nếu được nuôi con, chị M yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng. Anh D không yêu cầu chị M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh D kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống đến đầu năm 2019, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không phù hợp với nhau trong cách cư xử, nuôi dạy con cái, xây dựng kinh tế gia đình. Anh chị cũng đã nhiều lần nói chuyện, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh chị đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ sinh lý tình cảm từ tháng 04/2019. Tháng 07/2019, chị M đã chuyển ra ngoài ở cho đến nay. Nay cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng đề

nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị M và anh D đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị M và công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị M và anh D.

Về con chung: Xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo K, sinh ngày 20/6/2013, cả chị M và anh D đều có nguyện vọng xin được nuôi con. Xét việc giao con cho bố hay mẹ nuôi dưỡng là phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của trẻ. Xét tính chất công việc: Anh D làm công việc hành chính, thời gian từ 8 giờ đến 17 giờ hàng ngày, có thời gian để chăm sóc, đưa đón con đi học. Căn cứ vào lời khai của chị M tại phiên tòa, xác định chị M vừa mở công ty, vừa làm cộng tác viên về thời trang, thời gian không có định, có hôm đi làm đến 19giờ 30 mới về, thậm chí muộn hơn, ảnh hưởng đến thời gian chăm sóc con. Về chỗ ở: Anh D có chỗ ở ổn định, tiện nghi; chị M đang phải thuê nhà. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo K cho anh D được trực tiếp nuôi dưỡng, chị M được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Do anh D không có yêu cầu chị M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị M cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ: Chị M và anh D cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí theo quy định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tại thời điểm chị Hoàng Thị Ngọc M nộp đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn là anh Nguyễn Tiến D, anh D cư trú tại địa chỉ: C0304 Valencia Garden, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Do đó, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo lãnh thổ và loại việc quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ngọc M và anh Nguyễn Tiến D kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16/3/2012 tại Uỷ ban nhân dân phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị M và anh D chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không phù hợp với nhau trong cách cư xử, nuôi dạy con cái, xây dựng kinh tế gia đình. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh chị đã sống ly thân từ tháng 04/2019 đến nay, tháng 07/2019 chị M đã chuyển ra ngoài ở riêng. Nay cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh D đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh chị cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Hội đồng xét xử xác định: Chị M và anh D có 01 con chung cháu Nguyễn Hoàng Bảo K, sinh ngày 20/6/2013.

Xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K của chị M và anh D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh D hiện đang công tác tại Công ty TNHH TieYan Bắc Kinh, thu nhập: 45.000.000 đồng/tháng (có xác nhận của cơ quan). Theo cung cấp của chính quyền địa phương nơi anh D sinh sống, anh D là người chăm chỉ, ngoan ngoãn, tu chí làm ăn, chấp hành tốt các quy định của nhà nước và địa phương. Hiện anh D sống một mình tại căn hộ C0304 Valencia Garden diện tích 77m^2, không gian rộng rãi tiện nghi (Bố mẹ anh D cũng có đơn xác nhận đồng ý tiếp tục cho bố con anh D sử dụng căn hộ C0304 Valencia Garden để bố con anh làm nơi ở và sinh hoạt). Cháu K từ bé học mẫu giáo tại Trường mầm non Sao M và Trường mẫu giáo Hồng Tiến; lớp 1 học tại Trường Tiểu học Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội, các trường này đều ở gần nhà bố mẹ đẻ của anh D (ông bà nội cháu K). Bố mẹ anh D đều là Đảng viên đã nghỉ hưu, cháu K là cháu trai duy nhất, mẹ anh D có 30 năm kinh nghiệm làm giáo viên mầm non đã nghỉ hưu, do đó ông bà cũng có nhiều thời gian, kinh nghiệm để hỗ trợ anh D trong việc chăm sóc, nuôi dạy cháu K. Thực tế, do anh D và chị M bận công việc, từ nhỏ, cháu K chủ yếu do ông bà nội chăm sóc, đưa đón đi học. Quan điểm của địa phương: Nếu giao con cho anh D nuôi, anh D có thể đảm bảo điều kiện, khả năng nuôi con tốt vì anh D có tư cách đạo đức tốt, điều kiện công việc, thu nhập cao, ngoài ra, còn được sự hỗ trợ của bố mẹ anh D trong việc chăm sóc, nuôi dạy con.

Chị M hiện làm công việc tự do kinh doanh cửa hàng làm đẹp và làm thêm cộng tác viên với Công ty thời trang, thu nhập: 30.000.000 đồng/tháng (có hợp đồng lao động, sao kê tài khoản). Về điều kiện nhà ở: Chị M đang thuê căn hộ chung cư E2 0218 Ecohome Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội, nhà hiện

đang sửa nên chị M tạm thời sang ở cùng mẹ và em trai tại căn hộ thuê, địa chỉ GH5 Green house CT 17, Long Biên, Hà Nội.

Hội đồng xét xử xác định, chị M và anh D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con là đều xuất phát từ tình yêu thương đối với con. Xét nguyện vọng, điều kiện, khả năng nuôi con của chị M và anh D, chú trọng đến quyền lợi mọi mặt về vật chất, tinh thần của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy anh D có khả năng, điều kiện nuôi con tốt hơn chị M: Anh D có công việc ổn định, làm giờ hành chính, có điều kiện nhà ở ổn định tại Căn hộ C0304 Valencia Garden, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội - cũng là nơi cháu K sống chung cùng anh D và chị M khi anh chị được bố mẹ cho ra ở riêng; chị M hiện đang phải thuê nhà. Mặt khác, cháu K từ khi sinh ra (20/6/2013) cho đến khi cùng bố mẹ ra ở riêng (tháng 4/2018) (thời gian gần 5 năm) đều sống cùng bố mẹ và ông bà nội và được bà nội chăm sóc; cháu học mẫu giáo gần nhà ông bà nội và hiện cũng đang theo học tại Trường Tiểu học Ngọc Lâm, có môi trường học tập, điều kiện, cơ sở vật chất tốt, ông bà nội gần trường có thể hỗ trợ anh D đón con trong trường hợp anh D có việc đột xuất.

Xét điều kiện nuôi con của anh D và chị M, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu K, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo K cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh D không có yêu cầu chị M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị M cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Do các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị Ngọc M đối với anh Nguyễn Tiến D và xử như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Ngọc M và anh Nguyễn Tiến D.

2. Về con chung:

2.1. Xác định chị Hoàng Thị Ngọc M và anh Nguyễn Tiến D có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo K, sinh ngày 20/6/2013.

2.2. Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo K cho anh Nguyễn Tiến D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị Hoàng Thị Ngọc M cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Bảo K đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của pháp luật.

2.3. Chị Hoàng Thị Ngọc M được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Toà án không giải quyết.

4. Về công nợ: Toà án không giải quyết.

5. Án phí: Chị Hoàng Thị Ngọc M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 15548 ngày 16/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Hoàng Thị Ngọc M và anh Nguyễn Tiến D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương

Nơi nhận:
- *TAND T.p Hà Nội;*
- *VKSND quận Long Biên;*
- *Chi cục THADS quận Long Biên,*
- *UBND phường Bồ Đề, quận Long Biên, T.p Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn ngày 16/3/2012)*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*